

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2020/HS-PT

Ngày: 09-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Nhà văn hóa tổ 6, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/TLPT-HS ngày 18-8-2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh lâm Đồng; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn m, xã LB, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn R, con bà: Nguyễn Thị Đ (*đều đã chết*); vợ: Ka Nghèo; sinh năm 1970; hiện trú tại: Thôn m, xã LB, huyện B, Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Hồ Thị Phương - Văn phòng Luật sư Lộc Phát - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại anh Phạm Văn S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ka N (vợ bị cáo) không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4-2018, bị cáo Nguyễn Văn T và vợ là chị Ka N thỏa thuận cho bị hại anh Phạm Văn S thuê diện tích đất 7.000m² tại thôn 1, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm để trồng chanh dây, thời hạn thuê đất từ ngày 14-4-2018 đến ngày 14-5-2020, giá thuê 10.000.000đ, ông Sơn đã thanh toán số tiền này vào ngày 08-5-2018.

Đầu tháng 5-2018, bị cáo T xới đất tại khu vực đất cho thuê để trồng cà phê, còn ông S làm giàn trồng chanh dây (*tên gọi khác Mác mác*) phía trên. Tuy diện tích thực tế thuê và ông S trồng chanh dây 7.452m², lớn hơn diện tích đất thuê theo thỏa thuận nhưng bị cáo không có ý kiến về vấn đề này.

Đến tháng 6-2019, do thấy giá cho thuê đất rẻ nên bị cáo T yêu cầu ông S trả thêm 10.000.000đ, ông S không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo T yêu cầu ông S tháo dỡ giàn nhưng ông Sơn không đồng ý.

Do bức tức việc ông Sơn không trả thêm tiền thuê đất và nghĩ rằng chanh dây làm hạn chế sự phát triển của cây cà phê, bị cáo T dùng máy phát cỏ cắt bỏ toàn bộ gốc chanh dây trên diện tích đất thuê

Căn cứ kết quả khám nghiệm, kiểm tra hiện trường xác định cây chanh dây ông Sơn bị thiệt hại là giống Đài Loan, quả tím, trồng trên 06 tháng, thiệt hại 100%, cây trồng chất lượng loại B.

Tại Kết luận định giá số 120/KLĐG ngày 09-11-2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm xác định tài sản bị thiệt hại trị giá 67.068.000đ.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông S số tiền 67.068.000đ, nay bị hại ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Thu giữ 01 máy phát cỏ màu đỏ hiệu Boll 260B lưỡi bằng kim loại; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 54; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung viết tắt BLHS năm 2015*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 29-6-2020.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ chấp hành án treo theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định số 56/VKSLĐ-P7 ngày 17-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm nêu trên; yêu cầu không áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng nghị, bị cáo đề nghị Tòa xem xét theo pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất kháng nghị của Viện kiểm sát; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, đề nghị Tòa xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn, tranh chấp về hợp đồng thuê đất giữa vợ chồng bị cáo, chị Ka N (vợ bị cáo) với bị hại anh S, nên trong trường hợp nếu tranh chấp thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền. Tuy nhiên bị cáo xử sự không đúng mực, thực hiện hành vi dùng máy phát cỏ, cắt toàn bộ gốc cây chanh dây trên diện tích đất thuê thuộc tài sản của bị hại anh S, gây thiệt hại 100% trị giá 67.068.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại; cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”, theo điểm b khoản 2 Điều 178 của BLHS năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lâm Đồng, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại đến tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt.

Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; một tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là có căn cứ.

Theo bản án gốc thể hiện phân nhận định của bản án không đề cập đến việc áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015, từ đó phần Quyết định của Bản án không áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 là thống nhất. Tuy nhiên, phần Quyết định của bản án lại xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt là không đúng. Theo quy định khoản 1 Điều 261 của BLTTHS thì việc sửa chữa bổ

sung bản án trong trường hợp “*phát hiện có lỗi rõ ràng về chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai*”, nên việc sửa chữa bổ sung bản án của cấp sơ thẩm là không đúng. Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư bào chữa là phù hợp.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày 09-9-2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo; Bị hại; Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng